

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRẺ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING



BAN QUẢN LÝ
RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN CẦN GIUỘC

ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP



Kết nối đam mê - Nâng tầm khoa học

CLB CÁC NHÀ KHOA HỌC THỂ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA DU LỊCH XANH

GẮN LIỀN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH



ĐƠN VỊ TỔ CHỨC



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING



BAN QUẢN LÝ
RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN CẦN GIỜ

ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP



Kết nối đam mê - Nâng tầm khoa học

CLB CÁC NHÀ KHOA HỌC TRẺ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA DU LỊCH XANH

GẮN LIỀN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
NĂM 2024

BAN CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

TS Lê Trung Đạo	Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Tài chính – Marketing
TS Huỳnh Đức Hoàn	Trưởng ban Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Cần Giờ
ThS Đoàn Kim Thành	Giám đốc Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ

BAN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

TS Lê Trung Đạo	Trường Đại học Tài chính – Marketing
TS Trần Văn Thông	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
TS Trương Thị Hồng Minh	Trường Đại học Hoa Sen
TS Lê Thị Thanh Thủy	Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
TS. Phan Thị Ngân	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
TS Nguyễn Thị Diễm Kiều	Trường Đại học Tài chính - Marketing
TS Tạ Quang Trung	Trường Đại học Sài Gòn
TS Nguyễn Quốc Cường	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
TS Nguyễn Phạm Hạnh Phúc	Trường Đại học Tài chính - Marketing

BAN BIÊN TẬP

PGS.TS Phan Thị Hằng Nga	Trường Đại học Tài chính – Marketing
ThS Hồ Thanh Trúc	Trường Đại học Tài chính – Marketing
ThS Bùi Hồng Trang	Trường Đại học Tài chính – Marketing
Ông Nguyễn Thanh Tuấn	Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ

ĐỀ DẪN

Nhằm tạo diễn đàn khoa học cho các nhà nghiên cứu, chuyên gia kinh tế và các nhà quản lý giao lưu và trao đổi quan điểm, Trường Đại học Tài chính – Marketing phối hợp với Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Cần Giờ và Trung tâm phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề **“Du lịch xanh gắn với phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa”**. Hội thảo nhằm tạo cơ hội để các chuyên gia, doanh nghiệp đưa ra các giải pháp, chính sách nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với ngành du lịch. Đồng thời là nơi để các chuyên gia, nhà nghiên cứu, giảng viên, sinh viên... đóng góp, chia sẻ ý kiến để thúc đẩy du lịch bền vững, sử dụng năng lượng tái tạo và bảo vệ các khu vực du lịch quan trọng nói chung và rừng phòng hộ huyện Cần Giờ nói riêng.

Việc chia sẻ thông tin, nghiên cứu và kinh nghiệm sẽ giúp xây dựng mối quan hệ bền vững, đồng thời hỗ trợ sinh viên hiểu rõ hơn về thực tế ngành nghề và ứng dụng kiến thức trong lĩnh vực môi trường. Các thông tin và kết quả từ hội thảo sẽ giúp cải thiện hiệu quả công tác quản lý rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trong ngữ cảnh địa phương. Thúc đẩy sự hợp tác giữa Trường Đại học Tài chính – Marketing và cơ quan quản lý địa phương như Ban Quản lý Rừng phòng hộ.

Sau 2 tháng triển khai ban tổ chức đã nhận về 157 bài tham luận của 333 tác giả đến từ 91 đơn vị và lựa chọn 75 bài đăng Kỷ yếu. Đối tượng tham dự Hội thảo là cán bộ, trí thức trẻ, các nhà khoa học trẻ thuộc các trường, trung tâm, viện nghiên cứu, đơn vị sự nghiệp, các cơ sở Đoàn trong và ngoài thành phố; các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước; sinh viên, học viên, giảng viên từ các trường đại học, cao đẳng và học viện trên toàn quốc.

Nội dung Hội thảo tập trung vào các vấn đề:

- Phát triển du lịch bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu; Xu hướng phát triển du lịch xanh, du lịch có trách nhiệm; Vấn đề giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, v.v...

- Xu hướng phát triển du lịch dưới tác động của toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0; Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong du lịch, phát triển du lịch thông minh, du lịch thực tế ảo, du lịch di sản; Phát triển du lịch trong bối cảnh toàn cầu hóa - khu vực hóa; v.v...

- Nguồn nhân lực trong phát triển du lịch; Tác động của toàn cầu hóa và cách mạng 4.0 đến đào tạo ngành du lịch; Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch; Hợp tác trong nước và quốc tế trong đào tạo ngành du lịch, v.v...

- Những mô hình, giải pháp phát triển du lịch bền vững hài hòa giữa kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường,...

- Những vấn đề khác có liên quan.

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn Quý đại biểu đã gửi bài tham luận cho Kỷ yếu Hội thảo, tham dự hội thảo, chia sẻ và trao đổi ý kiến tại Hội thảo.

BAN TỔ CHỨC

MỤC LỤC

TIỂU BAN 1

DU LỊCH XANH: THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, KINH NGHIỆM

1. BÀI HỌC KINH NGHIỆM THÚC ĐẨY DU LỊCH XANH CỦA CÁC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TRÊN THẾ GIỚI..... 3
Lê Trung Đạo, Vũ Thanh Tùng
2. CHUYỂN ĐỔI XANH TRONG NGÀNH LƯU TRÚ: NHỮNG BƯỚC ĐI HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG..... 22
Đặng Kim Phụng, Hồ Nhật Tiến
3. DU LỊCH BỀN VỮNG: TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ PHÂN TÍCH TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC..... 35
Hồ Thanh Trúc, Lê Thị Lan Anh, Hà Kim Hồng
4. DU LỊCH CỘNG ĐỒNG SINH KẾ BỀN VỮNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM..... 53
Trần Quốc Hùng
5. DU LỊCH NÔNG NGHIỆP XANH Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ BÀI HỌC CHO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 61
Nguyễn Thị Diễm Kiều, Lại Trí Đức Anh
6. DU LỊCH XANH - GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG TRƯỚC BỐI CẢNH CMCN 4.0 (ĐIỂN CỨU TRƯỜNG HỢP LÀNG RAU TRÀ QUẾ Ở HỘI AN, QUẢNG NAM) 74
Đào Vĩnh Hợp
7. DU LỊCH XANH DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HÓA TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY 83
Phan Thị Anh Thư
8. DU LỊCH, TÀI CHÍNH VÀ MÔI TRƯỜNG: VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH TRONG THÚC ĐẨY DU LỊCH BỀN VỮNG Ở CÁC QUỐC GIA CHÂU Á..... 89
*Nguyễn Thị Xuân Nương, Hà Nhi Thanh Thảo,
Võ Huỳnh Hùng Thịnh, Hồ Nguyễn Thái Bảo*
9. GREEN TOURISM DEVELOPMENT POLICY IN A CIRCULAR AND SUSTAINABLE DIRECTION IN VIETNAM 106
Tran Nguyen Phuoc Thong

10. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ NGÀNH DU LỊCH NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN THEO HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH BỀN VỮNG TRONG LUẬT DU LỊCH NĂM 2017..... 112
Võ Phạm Gia Hân, Dương Thanh Ngân, Bùi Minh Thảo
11. PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH – THỰC TRẠNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ GIẢI PHÁP 127
Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Hoàng Long
12. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU – CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ..... 136
Trần Linh Huân, Trần Thị Lan, Nguyễn Huỳnh Thùy Trân, Nguyễn Thiện Nhân
13. PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH DU LỊCH XANH Ở THỦ ĐÔ VIENTIANE, LÀO 155
Phonchanh Phengphouvanh
14. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH XANH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY 165
Phạm Thanh Bình
15. SUSTAINABLE DEVELOPMENT THROUGH EDUCATION TOURISM DEVELOPMENT: THE ROLE OF SCHOOLS..... 176
Tran Thi Thu Nghiem, Nguyen Lam Khang, Luu Thi Diem
16. TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐẾN DU LỊCH XANH TẠI VIỆT NAM..... 185
Nguyễn Ngọc Bích
17. THỰC TRẠNG BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN Ở ỐC ĐẢO XANH CẦN GIỜ..... 196
Thái Hà My, Dương Bảo Trung
18. TIỀM NĂNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN 210
Nguyễn Thị Hồng Miên
19. XU HƯỚNG DU LỊCH XANH HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN THẾ GIỚI ĐỒNG NAI..... 222
Vũ Thục Hiền, Bùi Tiến Dũng, Nguyễn Hoàng Hào, Đinh Lan Hương, Hà Thị Yến

TIỂU BAN 2

GIÁ TRỊ HỆ SINH THÁI GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH

20. A STUDY ON THE ADVANTAGE OF DIGITAL TRANSFORMATION OF HO CHI MINH CITY'S GREEN TOURISM SECTOR 243
Phạm Đức Trung, Ngô Tân Hiệp, Nguyễn Thị Hoài Trinh, Nguyễn Gia Trung Quan
21. ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆU QUẢ DU LỊCH SINH THÁI ĐẾN VIỆC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI KHU VỰC BẮC TRUNG... 252
Phạm Ngọc Kim Khánh, Đoàn Văn Thắng, Dương Tường Long

22. BÀN THÊM VỀ VIỆC KHAI THÁC DU LỊCH TỪ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ NHÂN VĂN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG HUYỆN CẦN GIỜ..... 266
Trần Minh Đức
23. BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LỄ HỘI KỶ YÊN ĐÌNH BÌNH THỦY TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ..... 278
*Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Nguyễn Như Quỳnh
Lê Thị Tố Quyên, Phương Thị Cẩm Loan*
24. CHUYỂN ĐỔI XANH TRONG XÂY DỰNG SẢN PHẨM DU LỊCH VÀ QUẢN LÝ ĐIỂM ĐẾN THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI HUYỆN CẦN GIỜ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 290
Trần Thu Hương, Lê Quốc Hồng Thi
25. CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG MẠNG XÃ HỘI TRÊN TIKTOK THU HÚT DU KHÁCH THẾ HỆ Z ĐẾN CẦN GIỜ..... 302
Nguyễn Hữu Hoàng Thi, Lương Ngọc Dung
26. ĐA DẠNG SINH HỌC: TIỀM NĂNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI DẦN XÂY..... 312
*Đặng Ngọc Hiệp, Phan Văn Trung, Bùi Nguyễn Thế Kiệt,
Lê Thanh Sang, Đặng Ngọc Hằng*
27. ĐÁNH GIÁ SỰ THOẢI MÁI VỀ NHIỆT – ẤM TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HUYỆN CẦN GIỜ VÀ CÁC KHU VỰC LÂN CẬN..... 329
Hà Tuấn Cường, Đỗ Văn Thông
28. DIỄN NGÔN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG NHÌN TỪ CHIỀU KÍCH VĂN HÓA..... 348
Đặng Thị Kiều Oanh, Cao Nguyễn Ngọc Anh
29. DU LỊCH NHIẾP ẢNH: HƯỚNG ĐI MỚI Ở THỊ TRƯỜNG NGÁCH TRONG BỐI CẢNH ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... 359
Trần Chí Nguyên
30. KHAI THÁC GIÁ TRỊ CỦA DI SẢN PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ..... 375
Nguyễn Thị Hương
31. KIỂM NGHIỆM GIẢ THUYẾT ĐƯỜNG CONG KUZNETS MÔI TRƯỜNG DỰA TRÊN DẤU CHÂN SINH THÁI CHO VIỆT NAM..... 389
Hoàng Thị Xuân, Huỳnh Gia Huy, Đặng Thị Xuân Kiều
32. LIÊN KẾT ĐÀO TẠO GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP DU LỊCH TRONG HỌC PHẦN THIẾT KẾ VÀ ĐIỀU HÀNH TOUR..... 401
Dương Văn Chăm, Nguyễn Thị Chang

33. GAMIFIED TOURISM FRAMEWORK: A COMPATIBLE BLOCKCHAIN AND AR-BASED MILESTONE SYSTEM FOR ENHANCING TRAVEL ENGAGEMENT AND SUSTAINABILITY..... 410
Nguyen Minh Khoa, Tran Minh Anh Thu, Nguyen Ngoc Diem Phung
34. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA TRUYỀN THÔNG MẠNG XÃ HỘI CHO CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH DỊCH VỤ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ 424
Trần Thị Kim Hoàng
35. PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH NÔNG NGHIỆP DỰA TRÊN LỢI THẾ VÙNG TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG..... 442
Nguyễn Văn Lượm
36. PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở CÙ LAO THỜI SON, TỈNH TIỀN GIANG..... 447
Phạm Hữu Hòa, Hồ Thị Ngọc Hương, Nguyễn Ngọc Trâm Anh
37. PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI BẢN LÀNG THÁI HẢI, TỈNH THÁI NGUYÊN..... 458
Vũ Hương Lan, Nguyễn Thị Huế
38. PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI BỀN VỮNG TẠI RỪNG NGẬP MẶN CẦN GIỜ THÔNG QUA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN..... 476
Nguyễn Đức, Nguyễn Văn Toai, Lâm Bảo Anh
39. PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – SINH THÁI CỘNG ĐỒNG Ở HỘI AN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG 488
Ngô Thị Ly Ly, Trần Thị Bảo Hoàng, Trần Văn Anh
40. SUSTAINABLE ECOTOURISM DEVELOPMENT FOR CAN GIO BIOSPHERE RESERVE, VIETNAM 501
Vo Thi Kim Anh
41. PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH GẮN VỚI KHAI THÁC VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN TRUYỀN THỐNG TẠI HUYỆN CẦN GIỜ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 514
Hoàng Sơn Giang
42. PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH DI SẢN VĂN HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH TÀU BIỂN TẠI VIỆT NAM 523
Trần Trọng Thành
43. PHÁT TRIỂN WEBGIS NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DU LỊCH SINH THÁI Ở HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... 536
Nguyễn Duy Liêm, Nguyễn Thành Hưng
44. QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TRONG RỪNG ĐẶC DỤNG VƯỜN QUỐC GIA BẾN EN 550
Hoàng Đình Hiến

45. SẢN PHẨM DU LỊCH XANH - GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG
TẠI NHA TRANG - KHÁNH HÒA 570
Phan Thị Minh Thảo, Hà Minh Phước
46. TÁC ĐỘNG CỦA TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI VÀ TIẾP THỊ NGƯỜI ẢNH HƯỞNG
ĐẾN QUẢNG BÁ CÁC ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH BỀN VỮNG: TRƯỜNG HỢP TIKTOK...586
Võ Hoàng Ngọc Thuý, Nguyễn Ngọc Mai
47. TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH, TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, TIÊU THỤ NĂNG
LƯỢNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM 597
Hoàng Thị Xuân, Quan Huỳnh Như Mai, Nguyễn Thị Anh Thi, Bùi Nguyễn Phương Vy
48. TẠO ĐIỂM NHẤN VỀ VĂN HOÁ ĐỐI VỚI DU LỊCH CẦN GIỜ 610
Nguyễn Thị Kim Thoa
49. TRUYỀN THÔNG VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NGẬP MẶN CẦN GIỜ
THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ 622
Đỗ Thị Xuân Quỳên, Đỗ Thị Thu Hằng
50. ỨNG DỤNG BLOCKCHAIN TRONG QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG DU LỊCH
BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM 650
*Trương Thị Thuý Vĩ, Nguyễn Đoàn Mai Ry, Nguyễn Thị Thanh Thanh,
Phùng Minh Thu, Nguyễn Tuấn Khoa*
51. VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH
XANH Ở CẦN GIỜ 672
Nguyễn Thị Thoa, Vũ Thu Hiền
52. VAI TRÒ CỦA CHATGPT ĐỐI VỚI DỊCH VỤ CHO KHÁCH HÀNG: TRƯỜNG
HỢP NGHIÊN CỨU QUA KINH NGHIỆM VÀ NHẬN THỨC CỦA NHÂN VIÊN
TRONG KHÁCH SẠN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 683
Dương Vũ Mạnh Duy, Vũ Thị Thùy Linh, Huỳnh Công Tuấn

TIỂU BAN 3

MÔ HÌNH - GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH - BỀN VỮNG

53. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH BỀN
VỮNG: MỘT NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN 695
Phan Thanh Vĩnh, Lê Thanh An
54. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI
THỊ TRẤN MĂNG ĐEN, HUYỆN KON PLÔNG, KON TUM..... 711
Nguyễn Thị Bé Ba, Lê Thị Tố Quỳên, Lý Mỹ Tiên, Trương Trí Thông, Kam Sô Pha Ny
55. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI LỰA CHỌN SẢN PHẨM DU LỊCH
XANH CỦA DU KHÁCH HÀN QUỐC.....724
Nguyễn Thị Thanh Phương, Huỳnh Nhật Tiên, Lê Chí Công

56. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP741
Bùi Trọng Tiến Bảo, Đặng Thị Thúy Ngân
57. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ ĐỊA PHƯƠNG VÀO VIỆC PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP 754
Trần Quốc Trọng, Lê Thị Ngọc Quyên, Lê Thị Ngọc Tuyền, Nguyễn Thị Diễm Kiều
58. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH TRÊN THẾ GIỚI VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HUYỆN CẦN GIỜ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ BỀN VỮNG 769
Nguyễn Trần Khai Quốc, Nguyễn Tấn Thành
59. FACTORS INFLUENCING THE INTENTION TO CHOOSE FARMSTAY AS AN ACCOMMODATION OPTION FOR YOUNG TOURISTS IN HO CHI MINH CITY ...784
Phạm Thị Thanh Hau, Le Hien Khoi, Phan Thi Anh Hong
60. HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI CÙ LAO CHÀM 797
Phạm Thị Lắm
61. MÔ HÌNH DU LỊCH BỀN VỮNG CHO VƯỜN QUỐC GIA NÚI CHỨA, TỈNH NINH THUẬN810
Phan Thị Xuân Hằng, Nguyễn Thị Vân Anh
62. NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA YẾU TỐ VĂN HÓA DU LỊCH ĐẾN LỰA CHỌN ĐIỂM ĐẾN CỦA DU KHÁCH828
Nguyễn Thị Thanh Phương, Trần Minh Khang, Lê Chí Công
63. NGHIÊN CỨU HÀNH VI CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG CỦA DU KHÁCH TẠI ĐÀ LẠT843
Dương Ngọc Lang, Phạm Hồng Long
64. NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI Ý ĐỊNH THAM GIA, QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN DU LỊCH XANH TẠI THANH HÓA858
Mai Anh Vũ, Nguyễn Thị Trúc Quỳnh, Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Lê Thị Ngân, Lê Thị Phương Thảo
65. NHẬN DẠNG LOÀI CHIM TẠI RỪNG CẦN GIỜ BẰNG AI: BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG873
Huỳnh Ngọc Thái Anh, Trang Thanh Trí, Huỳnh Ngọc Đức Anh
66. NHẬN THỨC VÀ Ý ĐỊNH THAM GIA VÀO CHƯƠNG TRÌNH CHỨNG NHẬN DU LỊCH XANH TẠI HỘI AN CỦA DOANH NGHIỆP883
Nguyễn Thị Thanh Ngân, Trương Thị Lan Hương, Mai Thị Kiều Lan, Nguyễn Anh Đoan

67. NHỮNG NÉT ĐỘC ĐÁO CỦA HỆ SINH THÁI RỪNG NGẬP MẶN – TIỀM NĂNG CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN RỪNG NGẬP MẶN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... 899
Bùi Nguyễn Thế Kiệt, Huỳnh Đức Hoàn, Đặng Ngọc Hiệp, Viên Ngọc Nam
68. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM: NGHIÊN CỨU TẠI ĐẢO THIÊN LĂNG, CẦN GIỜ..... 911
Lưu Thị Diễm, Trần Thị Thu Nghiêm, Võ Nhựt Thanh
69. TÁC ĐỘNG CỦA AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE LAO ĐỘNG, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC, VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – TRUYỀN THÔNG ĐẾN Ý ĐỊNH TRỞ THÀNH DU MỤC KỸ THUẬT SỐ 923
Trương Thành Trung, Trương Bích Phương, Trịnh Minh Trúc, Đỗ Hoài Nam, Hồ Thị Bình An
70. TÁC ĐỘNG CỦA SỰ NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG ĐẾN Ý ĐỊNH CHỌN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP 936
Đặng Hữu Thoại, Hoàng Bích Ngọc
71. TỔNG QUAN CÁC MÔ HÌNH ỨNG DỤNG CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH TUYẾN PHỐ ĐI BỘ Dọc BỜ SÔNG 949
Cù Thị Ánh Tuyết, Lê Thị Lý
72. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI DU LỊCH THÔNG MINH TẠI VIỆT NAM..... 962
Phan Văn Tuấn, Nguyễn Khánh Ly
73. ỨNG DỤNG MÔ HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CẦN GIỜ: LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN..... 971
Võ Lập Phúc, Trần Thị Kiều Anh
74. XÂY DỰNG SẢN PHẨM DU LỊCH ĐÊM CHO LÀNG CHĂM HAMU CRAOK (BÀU TRÚC) HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH NINH THUẬN 986
Hồ Lưu Phúc
75. Ý ĐỊNH DU LỊCH SINH THÁI TẠI HUYỆN CẦN GIỜ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI VIỆT NAM.. 997
Nguyễn Phạm Hạnh Phúc, Huỳnh Diệp Trâm Anh

NHỮNG NÉT ĐỘC ĐÁO CỦA HỆ SINH THÁI RỪNG NGẬP MẶN – TIỀM NĂNG CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN RỪNG NGẬP MẶN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Nguyễn Thế Kiệt^{1*}, Huỳnh Đức Hoàn¹, Đặng Ngọc Hiệp¹

Viên Ngọc Nam²

Tóm tắt

Rừng ngập mặn Cần Giờ là hệ sinh thái rừng được phục hồi có tính đa dạng sinh học cao, nơi đây là ngôi nhà chung của 1.795 loài sinh vật (384 loài thực vật bậc cao và tảo, 1.411 loài động vật). Các loài sinh vật đã trải qua quá trình tiến hóa lâu dài để hình thành các đặc điểm thích nghi với môi trường sống vô cùng khắc nghiệt dưới tác động của chế độ thủy triều, độ mặn, nền đất yếu, sinh vật gây hại... Thông qua phương pháp quan sát thực địa, tổng hợp các nguồn thông tin từ các tài liệu, công trình nghiên cứu về sinh thái và môi trường của hệ sinh thái rừng ngập mặn trong và ngoài nước, mô tả các đặc điểm đặc trưng của các loài có tiềm ẩn sự tò mò, quan tâm nghiên cứu cho khách du lịch trong hoạt động du lịch sinh thái, du lịch tham quan khám phá, học tập. Các điểm đặc trưng thú vị của các loài thực vật rừng ngập mặn bao gồm: Hệ rễ nổi trên mặt đất (rễ thở, cà kheo, đầu gối và bạnh vè); hiện tượng tiết muối trên bề mặt lá; hiện tượng thai sinh và bán thai sinh; hiện tượng “đổi áo” mùa thay lá; màu đặc sắc từ những mùa hoa rừng ngập mặn nở rộ. Bên cạnh đó, rừng ngập mặn còn là nơi lưu trú và sinh sống của nhiều loài động vật quý hiếm, đặc biệt là các loài chim di cư. Các đặc điểm độc đáo nêu trên là tiềm năng và lợi thế để khai thác hiệu quả và bền vững hoạt động du lịch sinh thái, du lịch xanh trong tương lai tại Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

Từ khóa: du lịch sinh thái, rừng ngập mặn, Cần Giờ

UNIQUE FEATURES OF MANGROVE FOREST ECOSYSTEMS – POTENTIAL FOR ECO-TOURISM DEVELOPMENT IN CAN GIO MANGROVE BIOSPHERE RESERVE, HO CHI MINH CITY

Abstract

Can Gio mangrove is a restored forest ecosystem with high biodiversity. It is home to 1,795 species of organisms (384 species of higher plants and algae, 1,411 species of animals). Organisms have undergone a long evolutionary process to form characteristics adapted to extremely harsh living environments under the influence of tides, salinity, weak soil, harmful organisms... Through field observation methods, synthesizing information sources from

¹Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Cần Giờ

²Khoa Lâm nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ, email: Joankietthe@gmail.com

documents and research works on the ecology and environment of mangrove ecosystems at home and abroad, describing the typical characteristics of mangrove forests. Species that have potential curiosity and research interest for tourists in ecotourism, sightseeing, discovery, and learning activities. Interesting features of mangrove plants include: Above-ground root systems (breathing roots, stilts, knees and buttresses); salt secretion on the leaf surface; the phenomenon of stillbirth and parturition; the phenomenon of “changing clothes” during the changing leaves season; Unique colors from the mangrove flower blooming seasons. Mangrove forests are also the shelter and habitat of many precious animals, especially migratory birds. The above unique characteristics are potential and advantages to effectively and sustainably exploit eco-tourism and green tourism activities in the future in Can Gio Mangrove Biosphere Reserve.

Keywords: *ecotourism, mangroves, Can Gio*

1. Giới thiệu

Hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ được hình thành tại vùng hạ lưu các sông lớn gồm Soài Rạp, Đồng Tranh, Lòng Tàu, tiếp giáp với vùng cửa sông, ven biển, chế độ bán nhật triều tác động đến các quần xã thực vật ngập mặn, các loài tham gia rừng ngập mặn và các loài nhập cư. Nơi đây được nhiều nhà khoa học đánh giá là khu rừng ngập mặn phục hồi lớn nhất cả nước và đẹp nhất Đông Nam Á với diện tích 34.813,64 ha (theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023), trong đó diện tích đất có rừng là 32.483,64 ha (18.953,38 ha rừng trồng và 13.530,26 ha rừng tự nhiên). Sau hơn 45 năm phục hồi, quản lý, bảo vệ và phát triển hệ, Rừng ngập mặn Cần Giờ được Tổ chức UNESCO công nhận là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới đầu tiên của Việt Nam vào ngày 21 tháng 01 năm 2000.

Rừng ngập mặn Cần Giờ là ngôi nhà chung của 1.795 loài sinh vật sống ở các môi trường trên cạn, trên không, dưới nước, bãi triều, trong bùn và trên cơ thể các sinh vật khác. Khu hệ thực vật gồm 318 loài thực vật, trong đó có 35 loài cây ngập mặn thực sự, 56 loài cây tham gia rừng ngập mặn và 225 loài cây nhập cư. Khu hệ động vật gồm có 36 loài thú, 164 loài chim, 36 loài bò sát, 16 loài lưỡng cư 374 loài côn trùng 302 loài cá, 204 loài động vật đáy, 210 loài động vật thủy sinh không xương, 69 loài và nhóm động vật nổi, 66 loài thuộc 3 ngành Tảo lam, Tảo silic và Tảo giáp (Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ, 2020).

Phần lớn môi trường sống của các loài sinh vật là vùng đất ngập nước mặn theo chu kỳ tùy thuộc vào độ cao địa hình, nền đất bị yếm khí và phèn hóa đòi hỏi các loài có những đặc điểm thích nghi phù hợp để tồn tại và phát triển. Trong đó nhiều loài có những đặc điểm sinh học, sinh thái, điều kiện sống... vô cùng độc đáo, lý thú gây sự tò mò cho những ai chưa từng biết đến rừng ngập mặn và là nguồn cảm hứng vô tận cho các nhà nghiên cứu về sinh thái học và môi trường.

2. Phương pháp nghiên cứu

– Thu thập thông tin liên quan, thống kê, tổng hợp các dữ liệu từ các tài liệu nghiên cứu, sách, báo cáo, tạp chí chuyên ngành, nghiên cứu liên quan về hệ sinh thái rừng ngập mặn trên thế giới và trong nước.

– Nguồn trích dẫn thông tin đặc điểm sinh thái học của các loài thực vật thể hiện trong bài được tổng hợp trên các nguồn tài liệu chủ yếu như sau:

(1) Hong, Phan Nguyen and Hoang Thi San, 1993. *Mangroves of Vietnam*. IUCN, Bangkok, Thailand (ISBN: 2-8317-0166-x).

(2) Nguyễn Hoàng Trí, 1999. *Sinh thái học Rừng ngập mặn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

(3) Ong, J. E. & Gong, W. K. (2014). *Structure, Function and Management of Mangrove Ecosystems*. ISME Mangrove Educational Book Series No.2. International Society for Mangrove Ecosystems (ISME), Okinawa, Japan, and International Tropical Timber Organization (ITTO), Yokohama, Japan. (ISBN: 978-4-906584-17-8).

(4) Huỳnh Đức Hoàn, Lê Văn Sinh và Bùi Nguyễn Thế Kiệt. *Thực vật Rừng ngập mặn Cần Giờ*. Nhà xuất bản Nông nghiệp. (ISBN: 978-604-60-2710-2).

– Quan sát, ghi nhận thông tin, hình ảnh và mô tả các đặc điểm thích nghi đặc trưng của các loài sinh vật phổ biến về hình thái, sinh sản, sinh thái, điều kiện và môi trường sống.

Biên tập thông tin, dữ liệu, hình ảnh, mô tả trình bày báo cáo trên phần mềm Microsoft Word.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Những nét độc đáo ở thực vật rừng ngập mặn

3.1.1.1. Hệ rễ đa năng

Các loài thực vật sống trong hệ sinh thái rừng ngập mặn trên nền đất ngập nước thường xuyên chủ yếu là đất bùn pha sét từ mềm đến chặt và ngậm nước nên lượng dưỡng khí hòa tan trong đất rất thấp không đáp ứng được nhu cầu dưỡng khí hóa học và sinh học.

Để đối phó với môi trường yếm khí các loài cây ngập mặn có những đặc điểm thích nghi riêng để hấp thụ và lưu trữ dưỡng khí như cấu trúc cơ thể xốp nhẹ, có hệ thống rễ khí sinh phát triển rộng phía trên mặt đất và cung cấp dưỡng khí cho các phần rễ ở dưới đất. Có bốn loại hình rễ khí sinh: rễ cà kheo hoặc chân nôm, rễ thở, rễ hình đầu gối và rễ bạnh vè. Xung quanh lớp ngoài vỏ của rễ có nhiều đốm bì khổng để trao đổi khí, lớp vỏ chứa mô khí (với rất nhiều khoảng trống giữa các tế bào để chứa khí), tạo nên một đường dẫn rộng, khá liên tục để dưỡng khí di chuyển từ các bì khổng vào đến hệ rễ ở dưới đất.

Rễ cà kheo, rễ chân nôm hay rễ nạng: Kiểu rễ đặc trưng của chi Đước (*Rhizophora* spp.) vừa là cấu trúc chống đỡ vừa tạo đường dẫn cung cấp dưỡng khí cho các rễ neo và ăn sâu dưới mặt đất. Phần trụ cột phía trên bị hóa gỗ và không có lớp mô chứa khí nên sự trao đổi khí thường bị giới hạn đến các nhánh rễ nhỏ ở ngoại vi, gần mút đầu rễ, ngược lại phần rễ dưới mặt đất không bị hóa gỗ và có lớp mô chứa khí. Phần lớn sinh khối của rễ là nằm trên mặt đất.

Rễ thở: Kiểu rễ đặc trưng của chi Mắm (*Avicennia* spp.) và chi Bần (*Sonneratia* spp.) và Xu sung (*Xylocarpus moluccensis*) được hình thành lần lượt từ phần sinh trưởng phía trên rồi đến phía dưới của rễ ngầm. Từ các rễ ngầm chính nằm ngang mọc ra từ gốc cây vươn xa dưới mặt đất bùn thành các tia, rễ thở có hình bút chì là các nhánh mọc đứng lên. Mật độ và chiều cao của rễ chịu ảnh hưởng bởi tính thoát nước của đất và độ cao địa hình, ở những nơi thoát nước thấp hoặc nơi bồi tụ cao hoặc nơi có địa hình thấp trũng ngập nước thường xuyên có mật độ và chiều cao lớn hơn.

Rễ đầu gối: Kiểu rễ đặc trưng của chi Vẹt (*Bruguiera* spp.) và chi Dà (*Ceriops* spp.) mọc ra từ phần sinh trưởng phía trên và dần xuống phía dưới của các rễ chính nằm ngang dưới mặt đất. Hệ thống rễ đầu gối được hình thành lần lượt từ phần sinh trưởng phía trên rồi đến phía dưới của các rễ chính là rễ ngầm nằm ngang mọc ra từ gốc cây vươn xa dưới mặt đất bùn.

Rễ bệnh vè: Kiểu rễ này là đặc trưng của các loài Cui biển (*Heritiera littoralis*) và Xu ổi (*Xylocarpus granatum*). Rễ bệnh vè là rễ bàng to và dẹp theo chiều dọc, chúng là các rễ chính của cây mọc ra từ thân, các rễ phía trên uốn lượn xuyên mặt đất, dẹp chiều ngang và nhô cao để thực hiện quá trình hấp thụ dưỡng khí. Cây ở địa hình thấp, bị ngập càng sâu thì chiều cao phần rễ bệnh vè ra càng lớn.

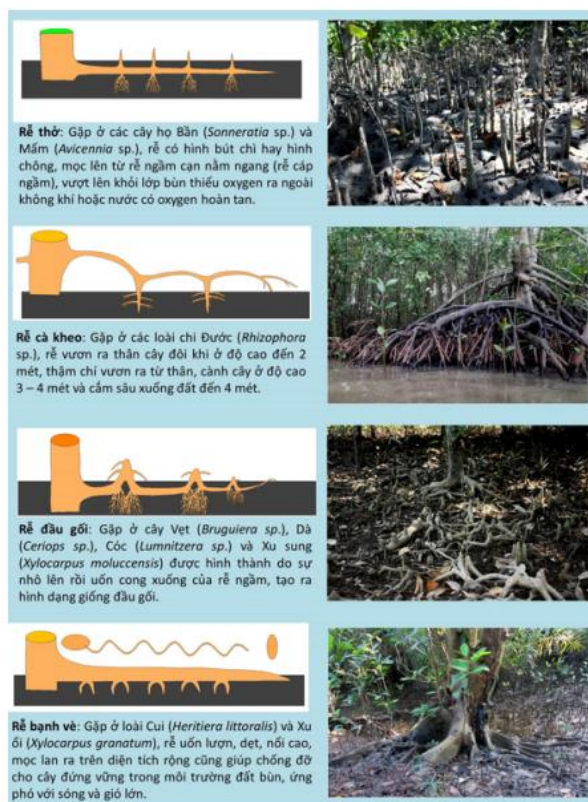
Nhìn chung, để đối phó với các điều kiện bất lợi, rễ cây rừng ngập mặn đã thích nghi với nhiều loại hình rễ khí sinh khác nhau

đảm nhận chức năng cung cấp dưỡng khí hỗ trợ cho quá trình trao đổi chất của các rễ ngầm các rễ hút ở dưới mặt đất. Trong khi đó, chịu tác dụng chống đỡ và gắn kết dẫn truyền để cung cấp nước và dinh dưỡng là phần hóa gỗ của rễ cà kheo và rễ ngang của các loài khác; chịu trách nhiệm hút nước và chất dinh dưỡng là các rễ hút nhỏ ở trong lòng đất. Lượng dưỡng khí chuyển đến rễ dưới mặt đất thường nhiều hơn lượng dưỡng khí cần thiết cho quá trình hô hấp, lượng khí dư thừa sẽ khuếch tán vào đất xung quanh rễ tạo thành vùng oxy hóa rộng vài milimet, đóng vai trò quan trọng trong chuyển hóa amonia thành nitrate ở xung quanh rễ cây hoặc ở bề mặt rễ để cây hấp thu được đạm khi sống ở các loại nền đất yếm khí.

3.1.1.2. Hiện tượng thai sinh và bán thai sinh

* **Hiện tượng thai sinh:** Thai sinh là hiện tượng hạt giống nảy mầm và hình thành cây con khi vẫn còn dính vào cây mẹ, thường là không qua giai đoạn ngủ, đây là điểm đặc trưng của các loài cây họ Đước (*Rhizophoraceae*). Cây giống (trụ mầm) thành thực có hình trụ thon dài, mang sẵn một cặp lá kép được bao bọc trong lá bẹ ở đầu trên (phần ngọn) và các nốt rễ đã tượng hình ở đầu dưới (phần gốc) sẽ tách khỏi quả và cây mẹ trôi nổi theo thủy triều (Barry Clough, 2014). Phần gốc thường to và nặng hơn phần ngọn, các rễ non được hình thành trong khi trôi theo thủy triều giúp cho cây con phát triển nhanh chóng khi bị kẹt ở các rễ cây, khe đất đá, hang hốc hoặc vương lại một bãi triều thích hợp.

* **Hiện tượng bán thai sinh:** Bán thai sinh gặp ở các loài chi Sứ (*Aegiceras* spp.), chi Mắm (*Avicennia* spp.) và Dừa nước, phôi mầm phát triển thành cây con nhưng vẫn nằm trong trái cho đến khi rụng. Sau vài ngày lớp vỏ bảo vệ bên ngoài trái bị tách ra (trừ Dừa nước – *Nypa*



Hình 1. Bảng hình thái các loại rễ cây

frutican), rễ cây hình thành giúp bám vào bùn, thảm vật rụng, bị giữ lại bởi rễ... và phát triển thành cây con.



Hình 2. Trụ mầm (a) Trang (*Kandelia candel*) và (b) Đứng (*Rhizophora mucronata*); Trái (c) Sú (*Aegiceras corniculatum*) và (d) Mắm đen (*Avicennia officinalis*)

Các đặc điểm thích nghi này giúp cây mẹ tập trung chất dinh dưỡng để sản xuất những cây giống khỏe mạnh trước khi phát tán, đồng thời cây mầm được hình thành với các cấu trúc đã tương đối ổn định giúp chúng chống chịu với những điều kiện khắc nghiệt của môi trường sống, rút ngắn thời gian phát triển thành cây con.

3.1.1.3. Loại bỏ và đào thải muối thừa

Các loài cây khác nhau có sức chịu mặn khác nhau, do đó chúng thường xuất hiện thành các quần xã thực vật khác nhau theo ngưỡng độ mặn của từng khu vực địa lý. Trong cùng một loài cây sức chịu đựng cũng khác nhau ở từng giai đoạn phát triển (Ball, 1988a), độ mặn tối ưu cho sinh trưởng của cây con trong khoảng 10-25‰ (Clough, 1984). Để ứng phó với việc sống trong môi trường nước có độ mặn cao mỗi loài cây ngập mặn có một hoặc một số đặc điểm để thích nghi như sau:

Loại bỏ muối

Để làm giảm hoặc loại trừ muối hút lên thân, tất cả cây rừng ngập mặn đều loại trừ muối tại rễ ở mức nào đó nhưng khối lượng bị loại trừ không giống nhau và thường ít đối với loài cây có tuyến tiết muối (Clough, 1984). Tuy nhiên, để tạo ra được thể năng thẩm thấu dương tính, lượng muối chỉ bị loại một phần. Để tăng thể năng thẩm thấu, cây sử dụng cơ chế tăng cường hàm lượng phân tử keo hữu cơ từ đường đơn đến amino acid (Popp, 1984a và 1984b). Các phân tử hữu cơ này là những cấu phần bình thường của tế bào, lượng gia tăng nhỏ không gây ra trở ngại gì cho sức chịu đựng sinh lý. Áp suất thẩm thấu được phát sinh từ hiệp lực bởi các ion và hạt keo nên nhựa của những cây này sẽ có áp suất thẩm thấu lớn hơn rất nhiều so với hàm lượng ion (muối) của nó. Các loài cây loại bỏ muối điển hình là họ Đước (Ong & Gong, 2014).

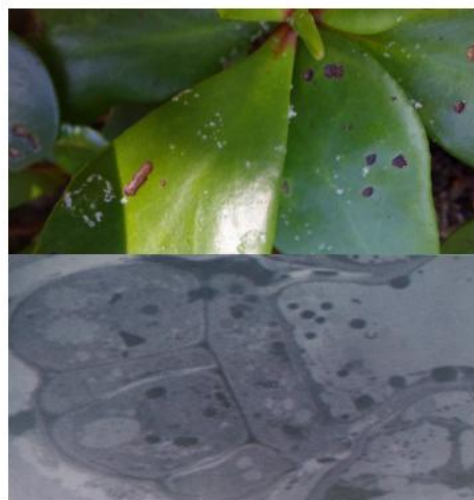
Tích lũy muối

Tất cả cây rừng ngập mặn đều tích lũy ion vô cơ (Popp, 1984a) để điều tiết thẩm thấu trong lá và các mô khác. Nhất là ở những loài không có khả năng loại trừ muối từ dưới rễ hoặc

bài tiết muối bằng tuyến tiết ở trên lá. Cây tích lũy muối gồm có những loài thuộc chi Bần (*Sonneratia* spp.), Xu (*Xylocarpus* spp.) và Giá, các loài này **loại bỏ muối và chất hữu cơ vượt ngưỡng bằng phản ứng rụng lá khi mức hạt thẩm thấu tăng quá sức chịu đựng**. Ngoài ra, chúng cũng kết tụ sodium và chloride trong thân và vỏ thở (Ong & Gong, 2014).

Tuyến tiết muối

Cơ chế khác để khắc phục lượng muối quá ngưỡng là bài tiết muối đã hút vào cơ thể thông qua tuyến tiết muối. Các loài trong chi Ô rô (*Acanthus* spp.), Xu (*Aegiceras* spp.) và Mắm (*Avicennia* spp.) có tuyến tiết muối và các tinh thể muối thường hiện rõ trên bề mặt lá. Một số muối được dòng thoát nước lên lá mang đi theo bị hấp thụ bởi các mô sinh trưởng để điều tiết thẩm thấu, lượng muối còn thừa được bài tiết qua tuyến muối để duy trì nồng độ ion trong mức chịu đựng sinh lý (Ball, 1988b). Các loài cây ngập mặn này thường có sức chịu đựng muối cao hơn các loài cây ngập mặn khác không có tuyến tiết muối (Ong & Gong, 2014). Có thể quan sát các hạt muối tiết ra li ti ở mặt trên của lá vào buổi sáng sớm, có ít hoặc không có gió, đặc biệt là vào mùa khô khi nồng độ muối của các thủy vực có xu hướng tăng lên.



Hình 3. Muối tiết ra trên lá Cóc đỏ (trên) và tuyến tiết muối (dưới)

Nguồn: Ong và Gong (2014)

3.1.1.4. Hiện tượng “đổi áo” mùa thay lá

Tại Rừng ngập mặn Cần Giờ, một số cây rừng ngập mặn có hiện tượng đổi màu và thay toàn bộ lá trên cây vào cuối mùa khô, đầu mùa mưa (khoảng từ tháng 3 đến tháng 5), hiện tượng này xuất hiện rải rác khi cây phân bố hỗn giao trên các lâm phần hoặc xuất hiện trên diện rộng đối với quần thể. Điển hình là loài Giá (*Excoecaria agallocha*) thường điểm cho thảm thực vật những vùng màu vàng cam trong khoảng 5 đến 10 ngày rồi rũ sạch “lớp áo sắc sỡ” và trở nên xác xơ với những cành nhánh trụi màu xám tro như những cành cây khô. Đến khi những cơn mưa đầu mùa đến thì chúng lại thay cho mình một lớp áo màu xanh lá mạ non mơn mớn cùng với vô số chồi hoa ở mỗi nách lá. Không kém phần đặc sắc song song đó loài Xu sung (*Xylocarpus moluccensis*) cũng thay cho mình lớp áo màu cam đỏ giữa nền rừng xanh biếc để đón chờ đợt lá và mùa hoa mới.

3.1.1.5. Mùa hoa rừng ngập mặn

Trong quá trình theo dõi các đặc tính sinh học của các loài cây ngập mặn trong Rừng ngập mặn Cần Giờ, chúng tôi ghi nhận đa số loài cây ngập mặn thực sự và loài gia nhập rừng ngập mặn có mùa hoa tập trung vào cuối mùa khô đến đầu mùa mưa (từ tháng 02 đến tháng 6), thường nở rộ vào tháng 3 đến tháng 4. Một số loài có thêm mùa hoa phụ vào tháng 10 đến tháng 11.

Hoa của nhiều loài cây rừng ngập mặn nở về đêm thường có màu trắng sữa, trắng ngà đến vàng nhạt. Bên cạnh đó, cũng có nhiều loài hoa sắc sỡ tô điểm cho rừng xanh bạt ngàn

bằng những mảng đỏ rực của hoa Cóc đỏ, những đám mây trắng muốt hay những chùm quả chín mọng cam đỏ của loài Mây nước (*Flagellaria indica*), một đai rừng vàng nghệ ven sông mùa hoa Mắm rộ nở thu hút từng đàn ong, bướm lũ lượt kéo về hút mật.



Hình 4. Hoa một số loài cây tại Rừng ngập mặn Cần Giờ: (a) Cóc đỏ (*Lumnitzera littorea*), (b) Mắm trắng (*Avicennia alba*), (c) Ngoắt nghèo (*Gloriosa superba*), (d) Sú cong (*Aegiceras corniculatum*), (e) Cui biển (*Heritiera littoralis*)

3.1.2. Ngôi nhà chung bảo tồn các loài động vật hoang dã

Năm 2004, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 27/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2004 về phê duyệt khoanh vùng chim thú rừng tại Rừng phòng hộ Cần Giờ. Qua đó, thành lập ba khu: (1) Khu quy hoạch sân chim (Sân chim Vàm Sát) với diện tích 602,5 ha tại Tiểu khu 15a; (2) Khu quy hoạch Đầm Dơi với diện tích 123,2 ha tại Tiểu khu 15a; và (3) Khu quy hoạch Đảo Khỉ với diện tích 482,2 ha, tại Tiểu khu 17. Cả 03 khu bảo tồn này đều thuộc vùng đệm của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới rừng ngập mặn Cần Giờ.

Nhiều loài chim nước sinh sản tập trung tại Sân chim Vàm Sát, Tiểu khu 15a thuộc địa phận xã Lý Nhơn với hơn 2.000 cá thể (Lê Bửu Thạch, 2021). Mùa sinh sản từ tháng 3-9 (tập trung vào tháng 5-9), đã ghi nhận có 33 loài chim, trong đó nhiều nhất là Cò trắng, Vạc, Cóc đen (*Pharacrocorax niger*), Cò ngàng nhỏ (*E. intermedia*) (Huỳnh Đức Hoàn và cộng sự, 2019).



Hình 5. (a) Chim Giang sen (*Mycteria leucocephala*); (b) Khỉ đuôi dài (*Macaca fascicularis*) và (c) Dơi ngựa (*Pteropus vampyrus*)

Đàn Dơi quý hiếm trú ngụ tại khu vực đầm nước dưới tán rừng thuộc Tiểu khu 15a, xã Lý Nhơn với khoảng 500 con, gồm 3 loài: (1) Dơi ngựa lớn (*Pteropus vampyrus*), (2) Dơi ngựa Thái Lan (*P. lylei*) được xếp bậc VU trong sách đỏ Việt Nam và lần lượt xếp bậc NT, VU theo sách đỏ IUCN, (3) Dơi cánh dài (*Miniopterus schreibersii*) xếp bậc NT theo sách đỏ IUCN (Lê Bửu Thạch, 2021). Ngồi trên xuống chèo xuyên qua đầm chúng ta dễ dàng quan sát những con Dơi với sải cánh to lớn đang đậu ngủ trên ngọn cây Đước cao khoảng 20 mét, im lặng quan sát và thỉnh thoảng lại nghe chúng kêu và vỗ cánh phành phạch một cách rõ ràng.

Loài Khỉ đuôi dài (*Macaca fascicularis*) đã được ghi nhận nhiều ở 02 khu vực: (1) Đàn khỉ lớn nhất tại Lâm viên Cần Giờ (Đảo Khỉ) thuộc Tiểu khu 17 với gần 1.000 con Khỉ đuôi dài (Lê Bửu Thạch, 2021) là loài quý hiếm được ưu tiên bảo vệ thuộc nhóm IIB, theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP; (2) Đàn Khỉ đuôi dài tại điểm Du lịch sinh thái Dã Xây được Ban Quản lý rừng phòng hộ Cần Giờ trực tiếp theo dõi, quản lý với khoảng 100 cá thể.

3.1.3. Những nhóm loài động vật kỳ thú

Hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ có nhiều nhóm loài động vật khác vô cùng đa dạng và phong phú, chúng có những đặc điểm thích nghi với môi trường sống khắc nghiệt đã làm cho hình thái trở nên kỳ lạ và có phần thú vị gây sự tò mò cho những ai lần đầu tiên được nhìn thấy chúng, dưới đây là một số nhóm động vật cùng những đặc điểm nổi bật:

Nhóm loài đầu tiên thích nghi đáng kể nhất với hệ gian triều có thể kể đến là nhóm cá thòi lòi với 2 loài gồm Cá thòi lòi (*Periophthalmodon schlosseri*) và Cá bóng sao (*Boleophthalmus boddarti*). Chúng dùng miệng ngậm và nhổ bùn để đào hang, khi di chuyển chúng có thể nhảy trên mặt nước và mặt bùn (Ong & Gong, 2014) kể cả nền đất khô, ngoài ra chúng còn bơi nhẹ nhàng với cái đầu ngoi lên trên mặt nước hoặc dùng 2 vây ngực khỏe mạnh để trườn trên mặt bùn.

Nhóm thứ hai là các loài côn trùng nhỏ bé với từng đàn bướm màu vàng chanh xen lẫn màu vàng cam và trắng buốt của Bướm vàng chanh di cư (*Catopsilia pomona*), Bướm phấn vàng cam (*Ixias pyrene*), Bướm hải âu sọc (*Appias libythea*) xuất hiện mọi nơi vào mùa xuân hè hay loài Chuồn chuồn cánh bướm (*Rhyothemis variegata*) sặc sỡ mà điệu đà bay chập chờn như một loài bướm. Bên cạnh đó có nhiều loài bọ với màu ánh kim sặc sỡ, đáng kể đến là loài Bọ đuôi ếch (*Sagra buqueti*) với màu hồng tím lấp lánh lại phàm ăn trái cây có thể nuôi như một con “thú cưng trong lồng kính” tại nhà.

Nhóm thứ ba là các loài chim cũng có nhiều điểm lý thú riêng để thích nghi với môi trường sống như các loài Cò, Vạc, Diệc, Rẽ, Cuốc... kiếm ăn ở bãi triều, ao đầm cạn; trong khi Cốc đen (*Pharacrocorax niger*), Diệc đen (*Anhinga melanogaster*), Vịt trời (*Anas boschas*), Le nâu (*Dendrocygna javanica*)... thì bơi mò bắt tôm, cá; Bìm bịp (*Centropus spp.*) và họ Bói cá lại săn mồi trên mặt nước... Trong đó, đặc sắc là loài Sả khoang cổ (*Halcyon chloris*) dùng chiếc mỏ sắt nhọn để chọc thủng các tổ mối vừa tạo lỗ thủng làm nơi sinh sản vừa tiêu diệt những con mối xấu số, làm chậm lại sự phát triển của chúng đôi chút và loài Rồng rộc (*Ploceus philippinus*) kỳ công bện cái tổ đặc biệt lớn hơn nó gấp nhiều lần kích thước cơ thể, đây là một “công trình vĩ đại treo tồn ten” ở chóp cành cây của các cặp đôi để chúng trụ ngụ, sinh sản và sinh sống cùng con cháu. Loài Giang sen (*Mycteria leucocephala*) quý hiếm và cao to nhất tại Cần Giờ cũng có tập tính săn mồi không kém phần độc đáo, một vài con sẽ chao đảo trên không trung để tìm những ao đầm cạn nước trước khi phát tín hiệu để kêu gọi đồng bọn đến

săn mồi, sau đó chúng xếp thành hình chữ V trong ao để dùng mỏ mò bắt tôm, cá đảm bảo cho một chuyến đi săn bội thu.



Hình 6. Một số loài động vật rừng ngập mặn kỳ thú: (a) Cá bống sao, (b) Bọ đuôi ếch, (c, d) tổ và chim Sả khoang cổ, (e) tổ chim Rổng rộc và (f) Cua bùn (*Scylla serrata*)

Nhóm thú tư là các loài giáp xác, thân mềm có vỏ, các loài hai mảnh vỏ với lớp vỏ cứng cáp chống khô da, mất nước và kẻ săn mồi. Các loài cua còn có mang để giữ ẩm và trao đổi khí nên có thể sống được một khoảng thời gian tương đối dài không cần nước, đôi khi để tránh né sự ngập nước quá lâu chúng còn trèo lên thân cây, rễ cây... để tránh ngập nước nhất là khi ở các vùng nước yếm khí (Ong & Gong, 2014).

3.1.4. Những đề xuất thử nghiệm các mô hình hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn bền vững đa dạng sinh học tại Khu Dự trữ sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ

Trong kết quả nghiên cứu Đề tài độc lập cấp Quốc gia “Nghiên cứu xây dựng cơ chế, mô hình hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn bền vững đa dạng sinh học tại Khu Dự trữ sinh quyển Cần Giờ” của TS. Lê Bửu Thạch, trên cơ sở khai thác các điểm mạnh về cảnh quan thiên nhiên, tính đa dạng sinh học, đội ngũ cán bộ có năng lực, cơ sở vật chất đầy đủ, tác giả đã đề xuất mô hình “Lớp học thực địa nghiên cứu hệ sinh thái Rừng ngập mặn Cần Giờ” tại Khu Du lịch Dầm Xây thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Cần Giờ.

Mô hình xây dựng với 03 chương trình tour du lịch: (1) Chương trình tour du lịch “Nhận biết cây rừng ngập mặn” cho học sinh tiểu học; (2) Chương trình tour học tập nghiên cứu Đa dạng sinh học rừng ngập mặn cho học sinh Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông; (3) Chương trình tour nghiên cứu đa dạng sinh học rừng ngập mặn cho sinh viên đại học.



Hình 7. Sơ đồ các điểm học tập thực địa rừng ngập mặn

Nguồn: Lê Bửu Thạch

3.2. Thảo luận

Trong xu thế chung hiện nay, mức sống của người dân ngày càng tăng, đồng thời qua đó là sự gia tăng các nhu cầu vui chơi, giải trí, du lịch tăng cao, xu thế gắn gũi với thiên nhiên ngày càng được ưa chuộng. Vì vậy, loại hình du lịch sinh thái, du lịch xanh là lựa chọn thích hợp đối với nhiều đối tượng khách du lịch trong và ngoài nước.

Qua các kết quả nghiên cứu nêu trên, có thể nhận thấy so với các hệ sinh thái trên cạn, hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ chứa đựng nhiều điều bí ẩn, kỳ vĩ mà thiên nhiên ban tặng. Nơi đây đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp nguồn cảm hứng vô tận cho du khách trong và ngoài nước cũng như các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong đến để tham quan, du lịch, tìm hiểu, học tập về môi trường, sinh thái, đa dạng sinh học. Cụ thể, điển hình là cách thức mà rừng ngập mặn góp phần vào việc chống xói mòn, sạt lở, thay đổi dòng chảy, góp phần trong bảo vệ môi trường, thanh lọc và làm mát không khí, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong bối cảnh ấm lên toàn cầu. Quá trình bồi tụ và hình thành các hệ sinh thái rừng nguyên sinh, cũng như những nét đẹp hoang sơ, giản dị của các loài sinh vật trong môi trường sống hàng ngày.

Hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ được bảo vệ tốt, với tính đa dạng sinh học cao, là một trong những điểm hấp dẫn du khách đến Cần Giờ. Tuy nhiên tài nguyên đa dạng sinh học vẫn chưa được khai thác hiệu quả để phát triển du lịch, lượng khách du lịch tham quan rừng

ngập mặn vẫn chưa đúng với tiềm năng, nguồn thu từ du lịch chưa tương xứng với tiềm năng về tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn của Cần Giờ.

Với phương châm “Bảo tồn cho phát triển và Phát triển để bảo tồn” của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới, việc xây dựng các mô hình hợp tác để đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo tồn bền vững đa dạng sinh học là điều rất cần thiết.

4. Kết luận và gợi ý

Hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ có tiềm năng lớn và lợi thế để phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh nhờ vào sự đa dạng của các kiểu sinh thái rừng, khu hệ động thực vật phong phú với nhiều loài có những đặc điểm nổi bật thích nghi với môi trường sống khắc nghiệt, những loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ sẽ thu hút sự chú ý, khơi dậy nhu cầu khám phá của khách du lịch, kích thích niềm đam mê nghiên cứu của các nhà khoa học, học sinh, sinh viên và học viên để hiểu rõ, thêm yêu quý, trân trọng và gìn giữ “Lá phổi xanh của Thành phố”.

Ngày 14 tháng 02 năm 2024, Thành phố Hồ Chí Minh được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc công nhận là “Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO”. Vì vậy, việc đề xuất “Xây dựng và triển khai mô hình giáo dục ngoại khóa về vai trò và giá trị của hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ” có ý nghĩa thiết thực, đáp ứng chương trình hành động về xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cần chú trọng đào tạo, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học cho du khách, cộng đồng và chính những người làm du lịch. Các kiến thức về môi trường, đa dạng sinh học cần phải tập huấn cho hướng dẫn viên để họ truyền đạt thông tin cho đúng nhằm đảm bảo dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch xanh, đồng thời qua đó cũng nâng cao công tác truyền thông về những giá trị, vai trò, chức năng vô cùng quan trọng của hệ sinh thái Rừng ngập mặn Cần Giờ trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày nay.

Tài liệu tham khảo

- Ball, M. C. (1988a). Ecophysiology of mangroves. *Trees*, 2, 129-142.
- Ball, M. C. (1988). Salinity tolerance in the mangroves *Aegiceras corniculatum* and *Avicennia marina*. I. Water use in relation to growth, carbon partitioning, and salt balance. *Functional Plant Biology*, 15(3), 447-464.
- Barry, C. dịch bởi Phan, V. H. (2014). *Tiếp tục chuyển hành trình trong rừng ngập mặn*. Bộ sách Giáo dục về rừng ngập mặn của ISME, quyển 1
- Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ (2020). *Báo cáo đánh giá định kỳ 10 năm lần 2 (2010 – 2020) Khu Dự trữ sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ – Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*.
- Hong, P. N., & San, H. T. (1993). Mangroves of Vietnam. IUCN. *The World Conservation Union, Bangkok, Thailand*, 193.
- Huỳnh Đức Hoàn, Lê Văn Sinh và Bùi Nguyễn Thế Kiệt (2018). *Thực vật Rừng ngập mặn Cần Giờ*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Huỳnh Đức Hoàn, Bùi Nguyễn Thế Kiệt, Cao Huy Bình, Nguyễn Tiến Hưng, Phan Văn Trung, Viên Ngọc Nam (2021). Dịch vụ hệ sinh thái trong khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Rừng và Môi trường*, Số 105-106.

- Lê Bửu Thạch (2021). Báo cáo tổng hợp kết quả khoa học công nghệ đề tài “*Nghiên cứu xây dựng cơ chế, mô hình hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn bền vững đa dạng sinh học tại Khu Dự trữ sinh quyển Cần Giờ*”. Đề tài Độc lập cấp Quốc gia, Bộ Khoa học Công nghệ.
- Nguyễn Hoàng Trí (1999). *Sinh thái học Rừng ngập mặn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
- Ong, J. E. & Gong, W. K. (2014). *Structure, Function and Management of Mangrove Ecosystems*. ISME Mangrove Educational Book Series No.2. International Society for Mangrove Ecosystems (ISME), Okinawa, Japan, and International Tropical Timber Organization (ITTO), Yokohama, Japan.
- Popp, M. (1984a). Chemical composition of Australian mangroves. I. Inorganic ions and organic acids. *Zeitschrift für Pflanzenphysiologie*, 113, 395-409.
- Popp, M. (1984b) Chemical composition of Australian mangroves. II. Low molecular weight carbohydrate. *Zeitschrift für Pflanzenphysiologie*, 113, 411-421.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia
**DU LỊCH XANH GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập

PHAN NGỌC CHÍNH

Biên tập:

TRẦN THỊ BẢO NGỌC

Trình bày, bìa, sửa bản in:

ANH NHƯ

Đối tác liên kết

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận, TPHCM

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

FINANCE PUBLISHING HOUSE (Tên viết tắt: FPH)

Số 7 Phan Huy Chú, P. Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: 024.3826.4565 – 0913.035.079

Email: phongbientap.nxbtc@gmail.com – Website: fph.gov.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

138 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 028.3859.6002

In 100 cuốn, khổ (20 × 28) cm, Công ty TNHH MTV in Tín Lộc
Số 117/5 Võ Thị Thừa, KP 3, phường An Phú Đông, Quận 12, TPHCM
Số xác nhận ĐKXB: 2729-2024/CXBIPH/3-77/TC
Số QĐXB: 267/QĐ-NXBTC cấp ngày 12 tháng 8 năm 2024
ISBN: 978-604-79-4545-0. Nộp lưu chiểu năm 2024

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

DU LỊCH XANH

GẮN LIỀN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

